

Hậu Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2025

BẢNG ĐIỂM
LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 146 (K146- TT1/25)
(HỆ TẬP TRUNG 2025)

PHẦN HỌC C2: NDCB VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM
NGÀY THI: 29/3/2025 (TRẮC NGHIỆM)

Stt	Họ và tên		Năm sinh		SBD	Điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ			
1	Lê Nguyễn Bảo	Anh	19/9/1992		01	10.0	
2	Phạm Tuyết	Anh		09/01/1992	02	9.5	
3	Phạm Đại	Bằng	26/05/1990		03	10.0	
4	Đinh Phạm Gia	Bảo	01/6/1987		04	10.0	
5	Ngô Chí	Bình	07/6/1990		05	10.0	
6	Nguyễn Tấn	Đạt	01/10/1998		06	10.0	
7	Võ Ngọc	Giàu		20/08/1991	07	10.0	
8	Cao Kế	Hà	12/10/1995		08	9.0	
9	Đồng Thị Ngọc	Huyền		08/06/1992	09	10.0	
10	Nguyễn Minh	Khai	13/9/1989		10	9.0	
11	Phan Quốc	Khanh	01/01/1988		11	9.5	
12	Bạch Nhật	Khánh	07/02/1997		12	9.0	
13	Nguyễn Vũ	Lâm	13/10/1991		13	9.5	
14	Quách Kim	Loan		20/01/1990	14	9.0	
15	Phạm Thiên	Lý		05/11/1996	15	10.0	
16	Phan Thị Mộng	Mơ		16/6/1992	16	9.5	
17	Nguyễn Thị Diễm	My		12/02/1990	17	9.0	
18	Phạm Quốc	Nam	25/02/2000		18	10.0	
19	Dương Minh	Nhật	06/02/1993		19	8.0	
20	Trần Kim	Pha		27/9/1992	20	9.0	
21	Nguyễn Văn	Phụng	01/7/1991		21	8.5	
22	Trần Ngọc	Phượng		12/7/1993	22	9.0	
23	Võ Ngọc	Thắm		16/8/1993	23	9.5	
24	Hồ Quốc	Thắng	09/10/1995		24	8.5	
25	Cao Ngô Như	Thảo		14/04/2001	25	10.0	
26	Võ Đắc	Thọ	02/6/1993		26	9.0	
27	Võ Thị Mỹ	Thương		21/08/1990	27	10.0	
28	Trần Thị Mỹ	Tiên		29/9/1992	28	9.0	
29	Nguyễn Thị Thùy	Trang		01/8/1991	30	9.5	
30	Bùi Ngọc	Tuyền		1/1/1980	31	7.0	
31	Mai Hữu	Ước	21/4/1992		32	9.5	
32	Nguyễn Hoài	Văn	26/9/1993		33	9.0	

LÊN ĐIỂM

**K/T TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

KHOA NN&PL

ThS. Võ Thị Ánh Xuân

ThS. Huỳnh Phước Tem

Nguyễn Phú Nhân